**THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1**

**( Cùng học để phát triển năng lực)**

**TUẦN 20:** Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Toán**

**TIẾT 58 + 59: THỰC HÀNH XẾP, GHÉP HÌNH( Tiết 2+ tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết ghép một số hình thành một hình mới.

- Nhận ra quy luật của một mẫu hình đơn giản và xếp ghép bổ sung tiếp theo mẫu.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bộ đồ dùng học Toán 1, SGK Toán 1, bảng phụ

- HS: SGK Toán 1, bảng con, bộ đồ dùng thực hành Toán 1.

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 3: Thực hành- Luyện tập**  Bài tập 2: Dùng các hình sau đây để ghép hình.  - GV HS nêuyêu cầu của bài .  - GV hướng dẫn HS muốn ghép được các hình đã cho vào khung hình các em phải hình dung vị trí, cảm nhận về kích thước của các miếng ghépcó vừa với khung hay không?  a. Cho HS chọn 2 nhóm hình đã chỉ định cho từng phầnđể chuẩn bị 2 khung  GV nhận xét, khen ngợi  Ý b, c tiến trình tương tự.  d.Hướng dẫn học sinh làm quen với quy luật xếp hình. Hướng cho HS phát hiện chu kì của quy luật gồm 8 hình như đã cho, được xếp như mẫu.  - GV, HS nhận xét.  Đánh giá HS về chủ đề Hình phẳng qua sản phẩm .  **Hoạt động trải nghiệm**: Chơi với những que tính.( Nếu còn thời gian)  a.GV hướng dẫn học sinh để học sinh thấy rằng : xếp 1 tam giác cần 3 que tính, xếp 2 tam giác cần 6 que tính.Vậy 5 que tính xếp thành 2 hình tam giác thì phải có 1 que tính chunh cho cả 2 hình tam giác.  b.HD học sinh thấy chuyển 2 que tính ở hình bên trái ( có 3 hình vuông) thành hình bên phải( có 2 hình vuông. Hình nhỏ lồng trong hình to)  - Gợi ý để học sinh tìm cách chuyển 3 que tính để được 3 hình vuông (không đè lên nhau)  **Hoạt động 4: Củng cố, định hướng hoạt động học tập tiếp theo.**  Đánh giá HS về chủ đề Hình phẳng qua sản phẩm .  - Hướng dẫn HS về nhà tập dung que tình xếp thành các hình khác nhau.  IV:Củng cố và dặn dò.  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu yêu cầu bài: Dùng các hình sau đây để ghép hình.  - HS thảo luận theo cặp.  HS chọn nhóm hìnhchuẩn bị ghép vào 2 khung.  -HS ghép theo mẫu.  HSghép hình vào tưng khung , hs nào ghép xong cả 2 khung thì giơ bảng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | |  |  |  |     HS chọn lấy 2 bộ hình như đã cho, xếp 1 bộ theo mẫu.  HS nhớ thứ tự của 8 hình đã cho(quy luật) để xếp tiếp vào mẫu.  HS nhận thấy: xếp 1 tam giác cần 3 que tính, xếp 2 tam giác cần 6 que tính.Vậy 5 que tính xếp thành 2 hình tam giác thì phải có 1 que tính chunh cho cả 2 hình tam giác.  HS: Thấy 2 que tính ở hình bên trái ( có 3 hình vuông) thành hình bên phải( có 2 hình vuông. Hình nhỏ lồng trong hình to)  - Nghe |

**-------------------------------------------------------------------------------------**

Ngày soạn:

Ngày giảng:

**Toán**

**Tiết 60: VỊ TRÍ**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

* Xác định được vị trí các hình, các vật thể trong môi trường xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:**

- Bộ đồ dùng toán biểu diễn.

**2. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng học Toán thực hành.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **Hoạt động khởi động:**  Cho HS hoạt động chung cả lớp:  GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục khám phá mà GV chiếu hoặc gắn lên bảng, cho HS thi đua chỉ vào quyển sách mà bạn trai trong tranh đang tìm.  GV khen những HS chỉ đúng, nói đúng cách tìm quyển sách.  GV giới thiệu: Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ làm quen với những cách nói vị trí của một vật hoặc một hình, biết nói vị trí của một vật để người khác tìm ra nó, hiểu khi nghe người khác nói vị trí của vật để tìm ra nó.  GV ghi tên bài. Cho HS đọc nối tiếp tên bài.  **Hoạt động khám phá:**  GV chiếu hoặc treo tranh của các khung về vị trí – mục Khám phá để cả lớp cùng theo dõi khi thảo luận chung.  **1. Làm quen và hiểu cách nói vị trí “trên”, “dưới ”.**  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Hộp nào ở trên? Hộp nào ở dưới?  GV kết luận câu trả lời. Cho 1 số em nhắc lại.  **2. Làm quen và hiểu cách nói vị trí “trước”, “sau”.**  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn nào đứng trước? Bạn nào đứng sau?  GV kết luận. Cho 1 số em nhắc lại.  **3. Làm quen và hiểu cách nói vị trí “bên phải”, “bên trái ”**  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn nào ở bên trái? Bạn nào ở bên phải?  GV kết luận. Cho 1 số em nhắc lại.  **4. Làm quen và hiểu cách nói vị trí “ở giữa”**  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn nào ở giữa hai bạn?  GV kết luận. Cho 1 số em nhắc lại.  **Hoạt động luyện tập:**  Học sinh hoạt động theo nhóm:  GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói vị trí theo từng tranh.  GV theo sát từng nhóm, gợi ý đẻ HS nói đúng vị trí từng vật hoặc người nếu cần  GV mời một số em trình bày trước lớp.  Cho HS nhận xét câu trả lời của bạn.  GV kết luận:  **a.** Ống bút vàng ở trong ống bút xanh. ống bút đỏ ở trên chiếc ô tô đồ chơi.  Ống bút tím ở dưới ống bút xanh. Chiếc máy bay đồ chơi ở dưới chiếc ô tô đồ chơi.  Ống bút xanh ở giữa ống bút vàng và ống bút tím.Chiếc ô tô đồ chơi ở giữa ống bút đỏ và chiếc máy bay đồ chơi.  **b.** Bạn Cúc ngồi trước bạn Nam. Bàn bạn Cúc ở trước bàn bạn Nam.  Bạn An ngồi sau bạn Nam. Bàn bạn An ở sau bàn bạn An.  Bàn bạn Nam ở giữa bàn bạn Cúc và bàn bạn An.  **c.** Bạn Hoa ngồi bên phải bạn Hải. Bàn bạn Hoa ở bên phải bàn bạn Hải.  Bạn Mai ngồi bên trái bạn Hải. Bàn bạn Mai ở bên trái bàn bạn Hải.  Bạn Hải ngồi giữa bạn Mai và bạn Hoa. Bàn bạn Hải ở giữa bàn bạn Mai và bạn Hoa.  **Hoạt động vận dụng:**   1. Hoạt động cá nhân:   GV mời 1 số HS dùng từ bên phải/ bên trái, trước/sau, ở giữa để mô tả vị trí chỗ ngồi của mình hoặc của bạn trong lớp.  Cho HS nhận xét cách mô tả của bạn.  GV nhận xét, khen những bạn có cách mô tả rõ ràng.   1. Hoạt động theo nhóm:   GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát tranh và chỉ đúng bàn của từng bạn.  GV theo dõi sát các nhóm. Hỏi một số nhóm về vị trí của mỗi bạn trong tranh.  GV mời 1 số HS lên bảng chỉ vào vị trí ngồi của từng bạn và trả lời câu hỏi:  + Đâu là bạn Hồng?  + Bạn nào ngồi bên trái bạn Hồng?  + Đâu là bạn Nam? Đâu là bạn Bình?  + Bạn nào ngồi giữa bạn Nam và bạn Bình?  + Bạn nào ngồi trước bạn Nam?  GV kết luận, chốt lại câu trả lời đúng.  **IV:Củng cố và dặn dò** | **Hoạt động của học sinh**  HS hoạt động cá nhân:  HS thi tìm quyển sách mà bạn trai đang tìm: Ở ngăn trên. Nó màu xanh, ở bên phải quyển sách màu tím.  Đọc tên bài học: cá nhân  HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hộp màu vàng ở trên hộp màu đỏ.  + Hộp màu đỏ ở dưới hộp màu vàng.  Một số em nêu lại câu trả lời.  HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn áo vàng đứng trước bạn áo đỏ.  + Bạn áo đỏ đứng sau bạn áo vàng.  Một số em nêu lại câu trả lời.  HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn áo vàng ở bên trái bạn áo đỏ.  + Bạn áo đỏ ở bên phải bạn áo vàng.  Một số em nêu lại câu trả lời.  HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Bạn áo vàng ở giữa bạn áo xanh và bạn áo đỏ.  Một số em nêu lại câu trả lời.  HS quan sát tranh, lần lượt nói cho bạn nghe về vị trí nêu trong mỗi hình.  Một số em trình bày trước lớp.  HS nhận xét câu trả lời của bạn.  HS lắng nghe.  Một số em trình bày trước lớp.  Cả lớp nhận xét cách mô tả vị trí của bạn.  Các nhóm quan sát tranh sau đó đọc từng câu giới thiệu của các bạn.  Hà: Tớ ngồi bên trái Hồng.  Dũng: Tớ ngồi ở giữa Bình và Nam.  Cúc: Tớ ngồi trước Nam.  HS nhận biết vị trí của các bạn Hồng, Bình, Nam.  HS lần lượt chỉ và nêu vị trí của từng bạn trong tranh vẽ.  Một số em lên chỉ và trả lời câu hỏi:  Cả lớp quan sát, lắng nghe.  + Đây là bạn Hồng.  + Bạn Hà ngồi bên trái bạn Hồng.  + Đây là bạn Nam. Đây là bạn Bình.  + Bạn Dũng ngồi giữa bạn Nam và bạn Bình.  + Bạn Cúc ngồi trước bạn Nam. |